

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2017/HSST

Ngày: 29 - 9 - 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Chung**.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Bích Thủy.

2. Bà H' Rum Niê.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Thủy - Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Phạm Quang Hưng - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 29/9/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 58/2017/HSST ngày 05/9/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **PHẠM ĐÌNH T1**, sinh năm 1977 tại tỉnh Thái Bình; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn Q, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 5/12; Con ông Phạm Đình Đ, sinh năm 1931 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1953; Có vợ là Nguyễn Thị Q, sinh năm 1983 và có 03 con (lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2016), hiện đều trú tại thôn Q, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo ra đầu thú và bị tạm giữ từ ngày 22/5/2017, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk – Có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:** Anh Y H Niê, sinh năm 1986 (Chết).

Người đại diện hợp pháp của người bị hại: Chị H S Êban, sinh năm 1988; Trú tại: Buôn C, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Phạm Đình T2, sinh năm 1973; Nơi cư trú: Thôn Q, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, có mặt;

*** Người làm chứng:**

1. Anh Y V Adrong, sinh năm 1995; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố B, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Chỗ ở: Buôn E, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, có mặt;

2. Anh Y B Êban, sinh năm 1996; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố B, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Chỗ ở: Buôn E, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, có mặt;

3. Anh Y K H'Đok, sinh năm 1991; Nơi cư trú: Buôn S, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, có mặt;

4. Anh Y N Byă, sinh năm 1986; Nơi cư trú: Buôn M, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, có mặt;

* **Người phiên dịch:** Ông Y T Bkrông; Nơi cư trú: Buôn J, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 21/5/2017, Y V Adrong điều khiển xe mô tô chở Y H Niê cùng với Y B Êban đi từ xã E về thị trấn B, huyện K. Khi đi đến đoạn đường trước bến xe huyện K, thị trấn B thì gặp Phạm Đình T1 đang điều khiển xe mô tô Yamaha, loại xe Exciter, biển kiểm soát 47M-009.XX đi ở phần đường bên phải cùng chiều. Lúc này, Y V chạy xe đến rủ T1 đua xe nhưng T1 không đồng ý. Khi đi đến đoạn cầu C thuộc tỉnh lộ D, thị trấn B, Y V điều khiển xe chạy song song với xe T1, Y H ngồi sau dùng chân đạp vào đuôi xe của T1 làm xe chạy loạng choạng lao xuống lề đường. Bị đạp xe T1 dừng xe lại cùng lúc này Y V và Y H cùng dừng xe, Y H xông đến dùng tay đâm vào mặt T1 nhưng T1 tránh được và bỏ chạy. T1 vừa quay đầu bỏ chạy thì bị Y H xông tới ôm T1 kẹp cổ giữ lại, đồng thời Y H nói Y V cùng đánh T1 với mình. T1 vùng giãy thì bị tuột mũ bảo hiểm và áo thun màu trắng đang mặc ra khỏi người. Y V nhặt mũ bảo hiểm của T1 bị rơi đánh vào đầu T1 thì T1 vùng khỏi người Y H và bỏ chạy vào cơ sở mộc dân dụng Đ của nhà chị Nguyễn Thị Thanh T để chạy trốn và kêu cứu. Thấy T1 bỏ chạy, Y V cầm mũ bảo hiểm tiếp tục đuổi đánh T1 trong sân nhà chị T. Trong lúc Y V đuổi đánh T1, Y H cầm cục đá (loại đá 4x6cm) cùng với Y B đi tới chặn trước cổng ra vào nhà chị T nhằm mục đích chặn T1 lại để đánh. Trong lúc bị Y V đuổi đánh trong sân nhà chị T và kêu cứu, T1 không có lối thoát vì sân nhà chị T được rào kín chỉ có một lối cổng ra vào, lúc này T1 vừa bỏ chạy vừa cúi nhặt được một cây gỗ hình chữ nhật trong sân nhà chị T (cây gỗ có chiều dài 68cm, rộng 4,5cm,

ngang 3cm). T1 chạy trước, Y V đuổi đánh phía sau. Khi T1 chạy ra đến cổng thì Y H và Y B chặn ở cổng, Y H cầm cục đá 4x6 giơ lên cao xông vào đánh T1. Do không còn đường thoát nên T1 dùng gậy đánh 01 cái trúng vào đầu Y H làm Y H ngã xuống rồi T1 bỏ chạy. Sau khi bị T1 đánh vào đầu, Y H được Y V, Y B đưa đi cấp cứu. Đến ngày 23/5/2017, Y H tử vong tại Bệnh viện C Tp. Hồ Chí Minh. Ngày 22/5/2017, Phạm Đình T1 ra đầu thú tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K, khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Kết quả khám nghiệm hiện trường: Hiện trường tiến hành khám nghiệm là khu vực lề đường hướng Tây đoạn Km21+850, tỉnh lộ D, thôn T, thị trấn B, huyện K. Lấy vị trí phát hiện lưỡi trai mũ bảo hiểm làm trung tâm: Cách 22,3m về hướng Tây Nam là trụ điện số 13, cách 2,45m về hướng đông là trục đường tỉnh lộ D, cách 15m là trường tiểu học L; cách 14m về hướng Tây Bắc là ngã ba giao giữa đường tỉnh Lộ D và đường hẻm thôn T, cách 16m là cổng cơ sở một dân dụng Đ. Lưỡi trai mũ bảo hiểm bằng vải – da màu đen hình cung, dài 23cm, rộng 7cm, trên có 03 nút sắt. Cách lưỡi trai về hướng Bắc 05m, cách mép đường hướng Tây 1,5m thấy có nhiều mảnh vỡ nhựa màu đỏ nằm rải rác kích thước 2x1,7m.

Kết quả khám nghiệm tử thi: Vùng đỉnh, thái dương hai bên chằm sừng nề. Giữa đỉnh có vết xây xước, bầm tím kích thước 4x4cm. Trên trán có 01 vết xây xước da nằm chéo hình chữ “V” ngược cạnh dài 01cm và 01 vết dài 1cm. Hai lỗ mũi có máu khô.

Tại Bản kết luận giám định tử thi số 366/GDPY ngày 20/6/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận nguyên nhân tử vong của Y H Niê là: Chấn thương đầu gây nứt, lún xương vòm sọ, tụ máu não, phù não nặng dẫn đến choáng hôn mê não không hồi phục; tác nhân: Vật cứng có cạnh không sắc tác động vào vùng đầu nạn nhân.

Tại Bản kết luận pháp y thương tích số 708/PY-TgT của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận Phạm Đình T1 bị đa chấn thương phần mềm, chấn thương hàu họng, tỷ lệ 6%.

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk đã tạm giữ: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter, biển kiểm soát 47M1-009.XX; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 47M1-009.XX; 01 chiếc áo thun; 01 gậy gỗ chiều dài 68cm, chiều rộng 4,5cm, chiều ngang 03cm, hình chữ nhật, màu vàng nhạt; 01 lưỡi trai mũ bảo hiểm bằng vải – da màu đen, hình cung dài 23cm, rộng 7cm, trên có 03 nút sắt; 05 mảnh vỡ nhựa màu đỏ, là vật chứng của vụ án. Đối

với 01 cục đá 4x6cm của Y H Niê và 01 mũ bảo hiểm của Phạm Đình T1, quá trình điều tra, cơ quan điều tra không thu giữ được.

Tại bản cáo trạng số 48/KSĐT-HS ngày 05/9/2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo Phạm Đình T1 về tội “*Giết người do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng*” quy định tại khoản 1 Điều 96 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Đình T1 khai nhận hành vi của mình đúng như trong quá trình điều tra, nội dung bản cáo trạng và nội dung tóm tắt đã nêu trên.

Quá trình tranh luận, đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa đã đưa ra chứng cứ buộc tội và đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội do bị cáo gây ra và vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Phạm Đình T1 tại bản Cáo trạng số 48/KSĐT-HS ngày 05/9/2017. Đồng thời đưa ra các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Phạm Đình T1 và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phạm Đình T1 phạm tội “*Giết người do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 96; điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự; Xử phạt: **Phạm Đình T1** từ 04 tháng đến 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 22/5/2017.

Các biện pháp tư pháp:

+ **Về xử lý vật chứng:** Căn cứ Điều 41, 42 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Trả lại 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter, biển kiểm soát 47M1-009.XX; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 47M1-009.XX cho bị cáo Phạm Đình T1 (là chủ sở hữu hợp pháp).

- Tịch thu, tiêu hủy 01 chiếc áo thun trắng, 01 gậy gỗ (chiều dài 68cm, chiều rộng 4,5cm, chiều ngang 03cm, hình chữ nhật, màu vàng nhạt); 01 lưỡi trai mũ bảo hiểm bằng vải – da màu đen, hình cung dài 23cm, rộng 7cm, trên có 03 nút sắt; 05 mảnh vỡ nhựa màu đỏ không còn giá trị sử dụng, là vật chứng của vụ án.

+ **Về trách nhiệm dân sự:** Đại diện gia đình bị cáo Phạm Đình T1 và đại diện gia đình người bị hại Y H Niê tự nguyện thỏa thuận bồi thường nên không đặt vấn đề giải quyết.

Bị cáo không tranh luận gì thêm, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người đại diện hợp pháp của người bị hại Y H Niê bãi nại và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức hình phạt nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Phạm Đình T1 tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, kết luận giám định pháp y tử thi và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 16 giờ ngày 21/5/2017, khi lưu thông trên đường từ xã E về thị trấn B, huyện K, Y H Niê, Y V Adrong rủ bị cáo Phạm Đình T1 đưa xe. Bị cáo không đồng ý thì Y H dùng chân đạp vào đuôi xe làm xe bị cáo lao xuống lề đường. Y H, Y V xông vào ôm giữ đánh thì bị cáo vùng chạy vào nhà dân kêu cứu. Y V cầm mũ bảo hiểm đuổi đánh bị cáo phía sau. Khi bị cáo T1 chạy ra đến cổng thì Y H và Y B Êban chặn ở cổng, Y H cầm cục đá (4x6) giơ lên cao xông vào đánh bị cáo T1. Do không còn đường thoát nên bị cáo T1 nhặt một cây gậy đánh 01 phát trúng vào đầu Y H để mở đường bỏ chạy, hậu quả làm Y H Niê tử vong.

Người bị hại Y H Niê cùng với Y V Adrong và Y B Êban đã có hành vi vô cớ gây sự, đuổi đánh, bao vây bị cáo Phạm Đình T1. Tuy nhiên, hành vi chống trả lại của bị cáo rõ ràng quá mức cần thiết, không phù hợp với tính chất và mức độ hành vi trái pháp luật của Y H Niê, Y V Adrong và Y B Êban. Do vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội *“Giết người do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng”*. Tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 96 Bộ luật hình sự.

Điều 96 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào giết người trong trường hợp vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến hai năm hoặc phạt tù từ ba tháng đến hai năm.

Xét tính chất vụ án do bị cáo Phạm Đình T1 gây ra là ít nghiêm trọng. Mặc dù, nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo là do hành vi trái pháp luật nghiêm trọng của người bị hại và một số người khác nhưng hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến tính mạng của người khác, gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực để nhận thức được tính mạng của con người là vốn quý, được pháp luật bảo vệ, nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần buộc phải cách ly bị cáo Phạm Đình T1 ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, có như vậy mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe, phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

Tuy nhiên, sau khi phạm tội, bị cáo đã ra đầu thú, khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình, đã tác động gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình người bị hại, thể hiện sự ăn năn hối cải và được gia đình người bị hại bãi nại, đề nghị miễn trách nhiệm dân sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

[3] Các biện pháp tư pháp:

[3.1] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, gia đình người bị hại Y H Niê đã có đơn xin miễn trách nhiệm dân sự đối với bị cáo Phạm Đình T1 vì đại diện gia đình bị cáo Phạm Đình T1 và đại diện gia đình người bị hại Y H Niê đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại (về chi phí điều trị, mai táng, tổn thất về tinh thần, cấp dưỡng nuôi con của người bị hại). Do đó, căn cứ Điều 42 Bộ luật hình sự, Điều 604, 605, 610 Bộ luật dân sự 2005, Hội đồng xét xử chấp nhận sự thỏa thuận giữa các bên, không xem xét giải quyết.

[3.2] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Trả lại 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter, biển kiểm soát 47M1-009.XX, số máy: 5P710452XX, số khung: P710AY0452XX; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 47M1-009.XX, số 0090XX cấp ngày

11/7/2014 (có đặc điểm như biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu) cho bị cáo Phạm Đình T1 (là chủ sở hữu hợp pháp).

- Tịch thu, tiêu hủy 01 chiếc áo thun màu trắng đã bị bẩn; 01 gậy gỗ chiều dài 68cm, chiều rộng 4,5cm, chiều ngang 03cm, hình chữ nhật, màu vàng nhạt (có đặc điểm như biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu); 01 lưỡi trai mũ bảo hiểm bằng vải – da màu đen, hình cung dài 23cm, rộng 7cm, trên có 03 nút sắt; 05 mảnh vỡ nhựa màu đỏ không còn giá trị sử dụng (có đặc điểm như biên bản khám nghiệm hiện trường), là vật chứng của vụ án.

[4] Về án phí: Bị cáo Phạm Đình T1 phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Đình T1 phạm tội “*Giết người do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng*”.

2. Điều luật và mức hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 96; điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: **PHẠM ĐÌNH T1 04 (Bốn) tháng 07 (Bảy) ngày tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam, ngày 22/5/2017. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt.

Áp dụng khoản 5 Điều 227 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa.

3. Các biện pháp tư pháp:

+ **Về trách nhiệm dân sự:** Căn cứ Điều 42 Bộ luật hình sự, Điều 604, 605, 610 Bộ luật dân sự 2005: Chấp nhận việc đại diện gia đình bị cáo Phạm Đình T1 và đại diện gia đình người bị hại Y H Niê tự nguyện thỏa thuận bồi thường toàn bộ thiệt hại.

+ **Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Trả lại 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter, biển kiểm soát 47M1-009.XX, số máy: 5P710452XX, số khung: P710AY0452XX; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 47M1-009.XX, số 0090XX cấp ngày

11/7/2014 (có đặc điểm như biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu) cho bị cáo Phạm Đình T1 (là chủ sở hữu hợp pháp).

- Tịch thu, tiêu hủy 01 chiếc áo thun màu trắng đã bị bẩn; 01 gậy gỗ chiều dài 68cm, chiều rộng 4,5cm, chiều ngang 03cm, hình chữ nhật, màu vàng nhạt (có đặc điểm như biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu); 01 lưỡi trai mũ bảo hiểm bằng vải – da màu đen, hình cung dài 23cm, rộng 7cm, trên có 03 nút sắt; 05 mảnh vỡ nhựa màu đỏ không còn giá trị sử dụng (có đặc điểm như biên bản khám nghiệm hiện trường), là vật chứng của vụ án.

4. Về án phí: Bị cáo Phạm Đình T1 phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo và các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Trại Tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- T.H.A hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Đương sự;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Chung